

**THÔNG TƯ liên tịch số 109/2003/
TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày
10/11/2003 hướng dẫn quản lý
tài chính hoạt động Hội thi
tay nghề.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các
văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Công văn số 4572/VPCP-VX
ngày 19/10/2000 của Thủ tướng Chính
phủ về việc tổ chức Hội thi tay nghề toàn
quốc và cử đoàn Việt Nam tham dự Hội
thi tay nghề ASEAN theo định kỳ;*

*Để đảm bảo thống nhất nội dung và
quản lý chi tiêu tài chính đối với các hoạt
động tổ chức thi tay nghề, liên Bộ Tài
chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã
hội hướng dẫn thực hiện như sau:*

**A. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG
ÁP DỤNG**

Thông tư liên tịch này áp dụng cho Hội
thi tay nghề cấp cơ sở, cấp Quốc gia và
khu vực ASEAN.

- Hội thi tay nghề cấp cơ sở: Do các Bộ,
ngành, địa phương tổ chức hàng năm, để
tuyển chọn thí sinh tham dự Hội thi tay
nghề cấp Quốc gia.

- Hội thi tay nghề cấp Quốc gia: Do Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì,
tổ chức theo định kỳ 2 năm 1 lần, để tuyển
chọn thí sinh tham gia luyện thi, lựa chọn

đội tuyển Quốc gia tham dự Hội thi tay
nghề ASEAN.

- Hội thi tay nghề ASEAN: Được tổ chức
2 năm 1 lần luân phiên giữa các nước
tham gia.

B. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

**I. HỘI THI TAY NGHỀ CẤP
QUỐC GIA**

1. Chi cho công tác chuẩn bị:

1.1. Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp: mức
chi 50.000đồng/người/buổi.

1.2. Công tác phí cho các thành viên Ban
tổ chức, Hội đồng thi, Ban giám khảo,
giáo viên, chuyên gia thực hiện theo chế
độ công tác phí hiện hành. Trường hợp
cần thiết đi công tác bằng máy bay, đối
với những người không đủ tiêu chuẩn
theo quy định do Trưởng Ban tổ chức Hội
thi quyết định.

1.3. Ra đề thi:

- Biên soạn đề thi theo các mô đun, bao
gồm cả hướng dẫn chấm và biểu điểm (đề
thi của 1 nghề không quá 5 mô đun), mức
chi không quá 500.000 đồng/mô đun.

- Lấy ý kiến 03 chuyên gia (kể cả ngoài
Hội đồng thi nếu cần) bằng văn bản cho
một đề thi, mức chi không quá 300.000
đồng/người/đề thi.

- Chi cho Hội đồng duyệt đề thi (không
quá 3 lần), mức chi theo mức quy định tại
mục 1.1 nêu trên.

- Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi theo số lượng đề sử dụng, mức chi không quá 15.000 đồng/một đề thi. Những bản vẽ trong đề thi được thanh toán theo thực tế.

1.4. Biên dịch:

- Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: không quá 35.000 đồng/trang (300 từ của văn bản gốc);

- Từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài: không quá 40.000 đồng/trang (300 từ của văn bản gốc).

2. Tổ chức thi quốc gia:

2.1. Chi thuê địa điểm (gồm phòng thi, sân bãi, nhà xưởng), phương tiện vận tải, máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,... phục vụ thi và chấm thi.

Theo hợp đồng thực tế và được lựa chọn phù hợp với môi trường học nghề và dạy nghề ở Việt Nam và khu vực ASEAN. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải mua trang thiết bị, máy móc, dụng cụ..., do Trưởng Ban tổ chức Hội thi quyết định.

2.2. Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ Hội thi.

Theo tiêu chuẩn định mức đối với từng nghề, do Trưởng Ban tổ chức Hội thi quyết định.

2.3. Chấm thi, xét kết quả thi và tổng hợp báo cáo:

- Chấm thi: Mỗi nghề dự thi có một Ban giám khảo chấm thi, số thành viên Ban giám khảo không quá 5 người, mức chi tối

đa 10.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi;

- Xét kết quả thi và xét thưởng, mức chi không quá 50.000 đồng/người/buổi;

- Chi công tác tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi, mức chi không quá 200.000 đồng/nghe.

2.4. Chi cho các thành viên Ban Tổ chức hội thi, Chủ tịch, Phó chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng thi, giám thị trong thời gian Hội thi (tối đa không quá 7 ngày):

- Thành viên Ban Tổ chức, Chủ tịch, Phó chủ tịch, thư ký Hội đồng thi: 100.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên Hội đồng thi, giám thị: 50.000 đồng/người/ngày.

2.5. Hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên Ban Tổ chức, thành viên Hội đồng thi, thành viên các đoàn dự thi, giám thị trong thời gian Hội thi (tối đa không quá 7 ngày):

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;

- Tiền ở: 90.000 đồng/người/ngày.

Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không được thanh toán chế độ công tác phí ở cơ quan, đơn vị cử đi.

2.6. Chi cho người làm công tác thanh tra, kiểm tra:

- Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra, mức chi 30.000 đồng/người/ngày;

- Phó đoàn thanh tra, kiểm tra và các thành viên trong đoàn, mức chi 25.000 đồng/người/ngày.

2.7. Chi cho nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ, lái xe, bảo vệ trong thời gian diễn ra Hội thi, mức chi: 25.000 đồng/người/ngày.

3. Chi khen thưởng:

Thưởng cho thí sinh đạt giải, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng luyện thi cho thí sinh đạt giải tại Hội thi tay nghề quốc gia:

Giải thưởng	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
1. Thí sinh đạt giải	600.000đ	400.000đ	200.000đ	100.000đ
2. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng thí sinh đạt giải	500.000đ	300.000đ	200.000đ	100.000đ

Giáo viên chỉ được hưởng theo giải thưởng cao nhất.

4. Các khoản chi khác: Theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp chưa có quy định trong Thông tư liên tịch này hoặc trong các văn bản pháp quy khác thì được thực hiện theo quyết định của Trưởng Ban tổ chức Hội thi.

Các mức chi nêu trên đây là mức chi tối đa, hàng năm căn cứ vào khả năng kinh phí được giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định mức chi cho phù hợp.

II. HỘI THI TAY NGHỀ CẤP CƠ SỞ

Trên cơ sở các nội dung chi và mức chi quy định đối với Hội thi tay nghề cấp Quốc gia nêu trên, Thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị cơ sở quy định các nội dung chi và mức chi cụ thể cho Hội thi tay nghề cấp cơ sở theo khả năng nguồn kinh phí của đơn vị, nhưng không vượt

quá các mức chi quy định cho Hội thi tay nghề cấp Quốc gia.

III. CHI CHO ĐỘI TUYỂN VIỆT NAM THAM DỰ HỘI THI TAY NGHỀ ASEAN

1. Công tác chuẩn bị có liên quan đến nước ngoài:

- Trước năm tổ chức Hội thi được cử 03 người tham dự cuộc họp tổ chức tại nước đăng cai để chuẩn bị cho Hội thi năm sau;

- Trong năm tổ chức Hội thi, cử đoàn tham gia cuộc họp kỹ thuật lần 1 tại nước đăng cai Hội thi, số người tham dự tối đa 02 chuyên gia kỹ thuật cho một nghề dự thi và 03 người trong Ban tổ chức.

2. Chi tổ chức luyện thi cho đội tuyển Việt Nam (thời gian tối đa 60 ngày):

2.1. Chi thuê địa điểm (gồm phòng thi, sân bãi, nhà xưởng), phương tiện vận tải, máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,... phục vụ luyện thi.

Theo hợp đồng thực tế và được lựa chọn phù hợp với môi trường học nghề và dạy nghề ở Việt Nam và khu vực ASEAN. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải mua trang thiết bị, máy móc, dụng cụ..., do Trưởng Ban tổ chức Hội thi quyết định.

2.2. Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ luyện thi:

Theo tiêu chuẩn định mức đối với từng nghề, do Trưởng Ban tổ chức Hội thi quyết định.

2.3. Hỗ trợ tiền ăn, ở, tiêu vật trong suốt thời gian luyện thi cho thí sinh, cán bộ quản lý và chuyên gia trực tiếp hướng dẫn luyện thi.

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;
- Tiền ở: 90.000 đồng/người/ngày;
- Thanh toán tiền đi, về (một lần) cho thí sinh và chuyên gia trong cả đợt luyện thi theo chế độ công tác phí hiện hành.

Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này sẽ không được thanh toán chế độ công tác phí ở cơ quan, đơn vị cử đi.

2.4. Thù lao cho chuyên gia giảng dạy, hướng dẫn luyện thi, mức chi 70.000 đồng/tiết.

2.5. Chi cho người làm công tác thanh tra, kiểm tra:

- Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra, mức chi 30.000 đồng/người/ngày;
- Phó đoàn thanh tra, kiểm tra và các thành viên trong đoàn, mức chi 25.000 đồng/người/ngày.

2.6. Chi cho cán bộ quản lý (mỗi nghề có

01 người), nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ, lái xe, bảo vệ trong thời gian diễn ra Hội thi, mức chi: 25.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc.

3. Chi cho đoàn Việt Nam đi dự Hội thi tay nghề ASEAN:

3.1. Công tác chuẩn bị trước khi đi và chi phí đón đoàn về:

- Hợp tổ kỹ thuật, hợp đoàn trước khi đi: mỗi cuộc họp không quá 01 ngày, mức chi theo mức quy định tại mục 1.1 nêu trên;
- Chi ăn, ở cho đoàn trước khi đi không quá 03 ngày, mức chi ăn, ở như quy định trong thời gian luyện thi;

- Trang phục cho đoàn (1 bộ đồng phục/người cho cả đoàn và thêm 2 bộ bảo hộ lao động cho mỗi thí sinh dự thi), mức chi theo thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/bộ đồng phục và 150.000 đồng/bộ bảo hộ lao động;

- Thanh toán tiền cước vận chuyển trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho cuộc thi mang đi nước ngoài theo thực tế phát sinh;

- Chi thông tin, tuyên truyền... cho đoàn đi và đón đoàn về phù hợp với từng cuộc thi.

3.2. Phiên dịch (thuê ngoài), mức chi không quá 500.000 đồng/người/1 ngày làm việc (8 giờ).

3.3. Chi cho đoàn trong thời gian ở nước ngoài:

- Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/1999/TT-BTC ngày 04/5/1999 của Bộ Tài

chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài và Thông tư số 108/1999/TT-BTC ngày 04/9/1999 hướng dẫn bổ sung một số điểm Thông tư số 45/1999/TT-BTC;

- Trường hợp phải mua công cụ, dụng cụ, thuê ô tô, phương tiện... phục vụ cho

đoàn dự thi, trưởng đoàn được quyết định mua trong dự toán kinh phí được duyệt.

4. Chi tổng kết, khen thưởng:

4.1. Chi tổ chức tổng kết Hội thi: Theo chế độ chi tiêu hội nghị hiện hành.

4.2. Chi thưởng cho thí sinh và chuyên gia trực tiếp bồi dưỡng thí sinh đạt giải tại Hội thi tay nghề ASEAN:

Giải thưởng	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Khuyến khích
1. Thí sinh đạt giải	10.000.000đ	7.000.000đ	3.000.000đ	1.000.000đ
2. Chuyên gia trực tiếp bồi dưỡng thí sinh đạt giải	5.000.000đ	3.500.000đ	1.500.000đ	500.000đ

Chuyên gia chỉ được hưởng theo giải thưởng cao nhất.

Ngoài mức tiền thưởng nêu trên, những thí sinh và giáo viên được Thủ tướng Chính phủ cấp bằng khen còn được hưởng chế độ khen thưởng theo Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ.

C. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUẢN LÝ KINH PHÍ

1. Kinh phí của "Hội thi tay nghề cấp cơ sở" do cơ quan chủ quản và đơn vị có thí sinh dự thi đảm bảo. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi hàng năm; đối với các doanh nghiệp, đơn

vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, được hạch toán vào giá thành, phí lưu thông hoặc khoản mục tương đương.

2. Kinh phí của Hội thi tay nghề cấp quốc gia, kinh phí tổ chức luyện thi cho thí sinh và kinh phí của Hội thi tay nghề ASEAN do ngân sách nhà nước đảm bảo. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi theo định kỳ 2 năm 1 lần ngoài kinh phí chi thường xuyên theo định mức.

Ngoài các nguồn kinh phí trên đây, các cơ quan và đơn vị tổ chức Hội thi các cấp được phép huy động và sử dụng kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ cho Hội thi.

3. Lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí Hội thi tay nghề theo quy định hiện hành của Nhà nước.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

KT. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương
binh và Xã hội
Thứ trưởng

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 24/2003/TT-BLĐTBXH
ngày 06/11/2003 hướng dẫn
thực hiện Nghị định số 120/2003/
NĐ-CP ngày 20/10/2003 của Chính
phủ về việc sửa đổi Điều 9 của
Nghị định số 30/2002/NĐ-CP
ngày 26/3/2002 của Chính phủ
quy định và hướng dẫn thi hành
một số điều của Pháp lệnh Người
cao tuổi.**

Căn cứ Nghị định số 120/2003/NĐ-CP

*ngày 20/10/2003 của Chính phủ về việc
sửa đổi Điều 9 của Nghị định số 30/2002/
NĐ-CP ngày 26/3/2002 của Chính phủ
quy định và hướng dẫn thi hành một số
điều của Pháp lệnh Người cao tuổi.*

**1. Nay sửa đổi Mục II. Chế độ khám,
chữa bệnh** của Thông tư số 16/2002/
TT-BLĐTBXH ngày 09/12/2002 của Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội như
sau:

"II. Chế độ khám, chữa bệnh

Người cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên
được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế với
mệnh giá 50.000 đồng/người/năm hoặc
khám, chữa bệnh miễn phí theo cơ chế
thực thanh, thực chi tại các cơ sở y tế quy
định tại Điều 1 của Quyết định số 139/2002/
QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày
15/10/2002 về việc khám, chữa bệnh cho
người nghèo."

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày,
kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá
trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị
phản ánh kịp thời về Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội để nghiên cứu,
xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương
binh và Xã hội

NGUYỄN THỊ HẰNG